TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày: 13/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Lâm Xướng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

Ông: Đinh Minh Tặng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

T V C sinh ngày: 15 tháng 10 năm 1991 tại: T H, M H, Q B.

Nơi cư trú: Thôn P N, xã T H, huyện M H, tỉnh Q B; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T V Đ và bà C T L; có vợ là H T K và 01 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2018 cho đến ngày 29/01/2019 thì được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay, có mặt.

* Người bị hại:
Bà T T P

Địa chỉ: Thôn P N, xã T H, huyện M H, tỉnh Q B. Có mặt

* Người làm chứng:

Anh T H Đ

Địa chỉ: Thôn P N, xã T H, huyện M H, tỉnh Q B. Vắng mặt

* Người giám hộ của người làm chứng T H Đ: Ông T X L (bố đẻ của Đ).

Địa chỉ: Thôn P N, xã T H, huyện M H, tỉnh Q B. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 15/12/2018, T V C sau khi uống rượu ở nhà ông T V M ở thôn P N, xã T H, huyện M H đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực khe H S thì C gặp bà T T P đi từ dưới bãi đất trống đi lên đường mòn H C M. Lúc này, C nảy sinh ý định hiếp dâm bà P để thỏa mãn nhu cầu sinh lý. C dừng xe mô tô lại bên đường và đi bộ đến chỗ bà P. Thấy C đi tới bà P hỏi: "C đi đâu, có việc gì?". C không trả lời mà xông vào dùng tay quàng vào cổ và vật ngã bà P xuống đất. C nằm đè lên người bà P nhằm cởi áo quần để thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Bà P kêu cứu và chống cự quyết liệt. C dùng tay bịt miệng và đè lên người bà P. Trong lúc vật lộn, lợi dụng sơ hở bà P đã đẩy ngã C sang một bên rồi bỏ chạy và kêu cứu. Ngày 16/12/2018 bà P đã có đơn yêu cầu khởi tố đối với T V C. Tại Cơ quan điều tra, C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo T V C đã chủ động bồi thường cho người bị hại là bà T T P số tiền 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ:

- 01 áo mưa màu hồng đã qua sử dụng, phía dưới hai bên áo mưa và cổ áo mưa đã bị rách.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại VISION, màu đỏ, biển kiểm soát 73C1-100.xx

Cáo trạng số 05/CT-VKSMH ngày 18/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo T V C về tội "Hiếp dâm" theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T V C về tội "Hiếp dâm" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 141; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 65 bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T V C từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng

cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Đề nghị xét xử về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên toà bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản cáo trạng được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà, qua đó cho thấy:

Khoảng 16 giờ ngày 15/12/2018 sau khi uống rượu T V C đã có hành vi dùng vũ lực đối với bà T T P để thực hiện hành vi quan hệ tình dục, tuy nhiên bà P đã chống cự và chạy thoát được. Như vậy hành vi của bị cáo T V C đủ yếu tố cấu thành tội *"Hiếp dâm"* theo khoản 1 Điều 141, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 141; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T V C từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Việc truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo T V C đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa. Như vậy Viện kiểm sát truy tố và luận tội là có căn cứ. Do đó kết luận bị cáo T V C

phạm tội "Hiếp dâm" được quy định tại khoản 1 điều 141 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến nhân phẩm và danh dự của công dân, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của xã hội.

[4] Xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi lầm của mình, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên Hội đồng xét xử không chấp nhận với đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo T V C đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại T T P số tiền 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng). Tại phiên tòa hôm nay người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án gồm:

- 01 áo mưa màu hồng đã qua sử dụng, phía dưới hai bên áo mưa và cổ áo mưa đã bị rách.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại VISION, màu đỏ, biển kiểm soát 73C1-100.xx

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã trả lại số tài sản trên là vật chứng của vụ án cho các chủ sở hữu. Xét thấy việc trả lại số vật chứng trên cho chủ sở hữu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo T V C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo T V C phạm tội: "Hiếp dâm"

- Áp dụng khoản 1 Điều 141; Điều 15; các điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T V C.

Xử phạt bị cáo T V C 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 19/12/2018 đến ngày 29/01/2019.

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo T V C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Án xử công khai báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/3/2019), để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Lâm Xướng